

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 145/2023/HS-ST

Ngày 24-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng;
2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 21/01/1990 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Đào Thị P; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 111/2011/HSST ngày 03/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 26 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2012, chấp hành xong án phí ngày 14/12/2011. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 13/5/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Đỗ Viết Đ, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Đường L, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn S, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/5/2023, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 17B7-358.24 từ nhà đến khu vực đường Đ, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, C đã gặp và mua của 01 người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ 03 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 600.000 đồng. Mua xong, C cầm ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Đến 11 giờ cùng ngày, C đi đến khu vực đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Phạm Ngọc B và anh Đỗ Viết Đ, C tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái của C cho tổ công tác 03 gói đều được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, C khai đó là heroin C vừa mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C và 01 đăng ký xe máy mang tên Vũ Đức H1.

Tại Kết luận giám định số 678/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Nguyễn Văn C gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,3700 gam (không phải ba nghìn bảy trăm gam);

Cáo trạng số 148/CT-VKSTPTB ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 678/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, 01 ví giả da màu đen; trả lại chi Vũ Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 17B7-358.24 và 01 đăng ký xe máy mang tên Vũ Đức H1.

Bị cáo Nguyễn Văn C đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/5/2023, tại khu vực đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0.3700 gam ma túy loại heroine, mục đích sử dụng cho bản thân. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”. Hành vi của Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã

hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi trên của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C, 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng quản lý của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 17B7-358.24 và 01 đăng ký xe máy mang tên Vũ Đức H1, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của ông Vũ Đức H1 là bố vợ bị cáo, ông H1 đã chết năm 2019, trước khi chết, ông H1 tặng cho chị H (là vợ của bị cáo) chiếc xe trên nhưng chị H chưa làm thủ tục sang tên tại cơ quan có thẩm quyền, chị H không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, do đó, cần trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 17B7-358.24 và 01 đăng ký xe máy mang tên Vũ Đức H1 cho chị Vũ Thị H.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn C khai mua của một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ, tại khu vực đường Đ, thuộc phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 10/5/2023).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn C còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 678/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C, 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng.

3.3. Trả lại chị Vũ Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 17B7-358.24 và 01 đăng ký xe máy mang tên Vũ Đức H1.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2023).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Nga